

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP

31/VDN/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 31/VDN/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138
E-mail: dl-hha@vedaninternational.com
Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP

2. Thành phần: Hạt hướng dương (93,7%), đường, muối, hương liệu dừa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 30 g, 100 g và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì BOPP/PET/PE. Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: QIAQIA Food Co., Ltd

Địa chỉ: Lianhua Road Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

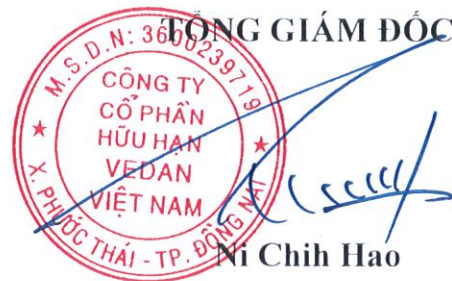
Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Hạt Hướng Dương Chacheer Hương Dừa Cao Cấp” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 08 năm 2026



ChaCheer®



Hạt mài tinh tế vị đậm mê say

Khối lượng tịnh: 100 g

ChaCheer®



HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP

Thành phần: Hạt hướng dương (93,7%), đường, muối, hương liệu dừa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 100 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào.

Bên trong sản phẩm có gói hút ẩm, không được ăn.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 31:2026/VDN

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng(*) (có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	593 kcal
Chất đạm	26,5 g
Carbohydrat	4,76 g
Chất béo	52,0 g
Natri	863 mg
Đường tổng số	4,42 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi $\pm 30\%$ so với giá trị ghi trên nhãn.

HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS
Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.twitter.com/ChaChafood_OFCL



Fanpage:
ChaChafood_Official
<https://www.facebook.com/chaachafoodofficial/>



Fanpage:
chachafood_official
https://www.instagram.com/chaachafood_official/



ChaCheer®

TRADEMARK OF QIAQIA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

Product of P.R.C

Do not litter



6 937335 747626

CÔNG TY
CỔ PHẦN
HỮU HẠN
VEDAN
VIỆT NAM

PHƯỚC THÁI - TỈNH ĐỒNG NAI
TRẦN CHÍ HẠO

ChaCheer®



Hạt mild tinh tế vị đậm mê say

Khối lượng tịnh: 30 g

ChaCheer®



HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP

Thành phần: Hạt hướng dương (93,7%), đường, muối, hương liệu dừa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 30 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào.

Bên trong sản phẩm có gói hút ẩm, không được ăn.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 31:2026/VDN

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng(*) (có trong 100 g sản phẩm)	
Năng lượng	593 kcal
Chất đạm	26,5 g
Carbohydrat	4,76 g
Chất béo	52,0 g
Natri	863 mg
Đường tổng số	4,42 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.

ChaCheer®

TRADEMARK OF QIAQIA FOOD CO., LTD.

FOR VIETNAM MARKET ONLY

Product of P.R.C

Do not litter

HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell



Fanpage:

ChaChafood_Official

https://www.twitter.com/ChaChafood_OFCL



Fanpage:

ChaChafood_Official

<https://www.facebook.com/chaachafoodofficial/>



Fanpage:

chaachafood_official

https://www.instagram.com/chaachafood_official/



Q326C038150
(TPTN26006859.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/06/2026

Trang/ Page: 1/4

- Tên mẫu
Name of sample : **Hạt hướng dương ChaCheer hương dừa cao cấp**
Lot No: 10/09/2025
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì kín.
As received sample is intact sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 07/04/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 08/04/2026 - 23/04/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Thành Phố Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Dong Nai City, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Nguyễn Thành Công



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



Q326C038150
(TPTN26006859.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/06/2026

Trang/ Page: 2/4

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As) Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.2	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.3	Độ ẩm Moisure	g/100g	QTTN/KT3 136:2016	0,81	-
7.4	Cảm quan (*) Sensory				
7.4.1	Trạng thái State	-	QTTN/KT3 234:2019	Dạng hạt/ Granula	-
7.4.2	Màu sắc Color	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm / Characteristic	-
7.4.3	Mùi vị Odor and taste	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm / Characteristic	-
7.4.4	Tạp chất, dị vật quan sát bằng mắt thường Impurities, foreign matter	-	QTTN/KT3 234:2019	KPH	
7.5	Hàm lượng aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.6	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2) Total aflatoxin content (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C038150
(TPTN26006859.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/06/2026

Trang/ Page: 3/4

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.7	Năng lượng (*) Calories	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	593	-
7.8	Hàm lượng protein Protein content	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	26,4	-
7.9	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ Carbohydrate excluding fibre content	g/100g	AOAC 2020.07	4,39	-
7.10	Hàm lượng đường tổng số Total sugars content	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	4,04	-
7.11	Hàm lượng chất béo Fat content	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	52,2	-
7.12	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	686	-
7.13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than	-
7.14	Coliform	CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than	-
7.15	E. Coli	CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than	-
7.16	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than	-
7.17	Bacillus cereus giả định Presumptive bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932 : 2004 - Amd 1:2020	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Q326C038150
(TPTN26006859.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

05/06/2026

Trang/ Page: 4/4

STT <i>No.</i>	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test Result</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>
7.18	Tổng số nấm men & nấm mốc <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>	-

Ghi chú / Notes:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 5,3 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen.
- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose) / *Total sugar content*.
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chi tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

Số : 118../26/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 31 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Theo đề nghị của Khối quản lý sự nghiệp hàng tiêu dùng.

QUYẾT ĐỊNH

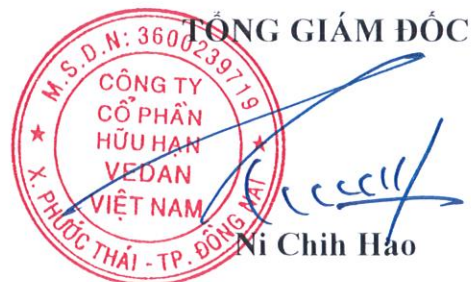
Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 31:2026/VDN. Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt Hướng Dương ChaCheer Hương Dừa Cao Cấp, sản xuất tại QIAQIA Food Co., Ltd, địa chỉ: Lianhua Road Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đơn vị liên quan của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 3.
- Lưu: VP.TGD, P. Đảm bảo chất lượng



CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 31:2026/VDN

Áp dụng cho sản phẩm:

**HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG
DỪA CAO CẤP**



Mục lục

1	Phạm vi áp dụng	1
2	Tài liệu viện dẫn:	1
3	Thuật ngữ và định nghĩa	1
4	Yêu cầu kỹ thuật	2
4.1	Các chỉ tiêu cảm quan:	2
4.2	Các chỉ tiêu hóa lý:	2
4.3	Các chỉ tiêu vi sinh vật:	2
4.4	Các chỉ tiêu kim loại nặng:	2
4.5	Các chỉ tiêu độc tố vi nấm	3
4.6	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	3
5	Thành phần sản phẩm	3
6	Ngày sản xuất, hạn sử dụng	3
7	Hướng dẫn sử dụng	3
8	Hướng dẫn bảo quản	3
9	Thông tin cảnh báo	3
10	Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển	3
10.1	Bao gói	3
10.2	Ghi nhãn	3
10.3	Vận chuyển	4

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31:2026/VDN do Khối Đảm bảo Chất lượng và Hóa nghiệm xây dựng và được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phê duyệt ban hành theo Quyết định số 111/26/QĐ-VDN ngày 11. tháng 01 năm 2026.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP – YÊU CẦU KỸ THUẬT

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt Hương Dương Chacheer Hương Dừa Cao Cấp của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam, địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam; sản xuất tại QIAQIA Food Co., Ltd, địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China.

2 Tài liệu viện dẫn:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản Quy phạm pháp luật về An toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Thông tư số 30/2026/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Hạt Hương Dương Chacheer Hương Dừa Cao Cấp là sản phẩm được chế biến từ hạt hương dương, kết hợp với hương dừa và các nguyên liệu, phụ gia thực phẩm phù hợp theo quy định hiện hành. Sản phẩm có hương vị dừa đặc trưng, được đóng gói kín và sử dụng trực tiếp sau khi bóc vỏ hạt.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng hạt
2	Mùi và vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm
3	Vật lạ	Không có

4.2 Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	415 – 771
2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	3,33 – 6,19
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	18,6 – 34,5
4	Hàm lượng chất béo	g/100g	36,4 – 67,6
6	Hàm lượng Natri	mg/100g	604 – 1122
7	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	3,09 – 5,75
8	Độ ẩm	%	≤ 8

4.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức kiểm soát
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	< 10 ⁴
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10
3	<i>Coliforms</i>	CFU/g	< 10
4	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	< 10 ²
5	<i>Cl.Perfringens</i>	CFU/g	< 10
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	< 10 ²

4.4 Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

4.5 Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂)	µg/kg	4

4.6 Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5 Thành phần sản phẩm

Hạt hướng dương (93,7%), đường, muối, hương liệu dừa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

6 Ngày sản xuất, hạn sử dụng

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 10 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.

7 Hướng dẫn sử dụng

Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

8 Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

9 Thông tin cảnh báo

Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào. Bên trong sản phẩm có gói hút ẩm, không được ăn.

10 Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển

10.1 Bao gói

Sản phẩm được đóng trong bao bì BOPP/PET/PE. Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: 30 g, 100 g và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.

10.2 Ghi nhãn

Sản phẩm có nhãn phù hợp với quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, và bao gồm các nội dung bắt buộc như sau:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;

- c) Xuất xứ hàng hóa;
- d) Khối lượng tịnh;
- đ) Ngày, tháng, năm sản xuất;
- e) Hạn sử dụng;
- f) Thành phần; thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng;
- g) Thông tin cảnh báo;
- h) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Xem mẫu nhãn ở phụ kiện kèm theo.

10.3 Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ. Không vận chuyển sản phẩm chung với các loại hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 08 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG DỪA CAO CẤP

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
- Cảm quan (Trạng thái, mùi vị, vật lạ) - Năng lượng - Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ) - Hàm lượng chất đạm - Hàm lượng chất béo - Hàm lượng Natri - Hàm lượng đường tổng số - Độ ẩm - Tổng số vi sinh vật hiếu khí <i>Escherichia coli</i> <i>Coliforms</i> <i>Bacillus cereus</i> <i>Cl.Perfringens</i> - Tổng số nấm men và nấm mốc - Hàm lượng Chì (Pb) - Hàm lượng Asen (As) - Hàm lượng Aflatoxin B₁ - Hàm lượng Aflatoxin tổng (B₁,B₂,G₁,G₂)	1 lần / năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 31 tháng 08 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vi Chih Hao



TRANSLATION
BẢN DỊCH



SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08/09/2020



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số chứng nhận: 001FSMS2000424

Chúng tôi trân trọng chứng nhận rằng

Qiaqia Food Co., Ltd.

Mã số đăng ký kinh doanh: 913400007300294381

Địa chỉ đăng ký: Đường Lianhua, Khu Phát triển Kinh tế & Công nghệ, Hợp Phì, tỉnh An Huy, CHND Trung Hoa

với

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm
đã được cấp chứng nhận này về sự phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm -- Yêu cầu đối với mọi tổ chức trong chuỗi thực phẩm (dựa trên HACCP)

Phân loại (phụ) chuỗi thực phẩm: CIV, CII

Phạm vi áp dụng của Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm như sau:

1. 1307, Đường Lianhua, Khu Phát triển Kinh tế & Công nghệ, Hợp Phì, tỉnh An Huy, CHND Trung Hoa/Xưởng sản xuất: Thiết kế, phát triển và sản xuất các sản phẩm hạt và quả hạch luộc, rang và chiên và các sản phẩm từ quả hạch; đóng gói lại các sản phẩm trái cây (trái cây sấy khô, trái cây ngào đường, trái cây bảo quản)
2. 2159, Đường Lianhua, Khu Phát triển Kinh tế & Công nghệ, Hợp Phì, tỉnh An Huy, CHND Trung Hoa/Xưởng sản xuất: Sản xuất các sản phẩm hạt và quả hạch luộc, rang và chiên, các sản phẩm từ quả hạch, thực phẩm tiện lợi khác (pha hoàn nguyên với chất lỏng), thực phẩm phòng, bánh nướng (khác); đóng gói lại các sản phẩm trái cây (trái cây sấy khô, trái cây ngào đường, trái cây bảo quản)

Địa chỉ sản xuất 1: 1307, Đường Lianhua, Khu Phát triển Kinh tế & Công nghệ, Hợp Phì, tỉnh An Huy, CHND Trung Hoa

Địa chỉ sản xuất 2: 2159, Đường Lianhua, Khu Phát triển Kinh tế & Công nghệ, Hợp Phì, tỉnh An Huy, CHND Trung Hoa

Số CQC: 00126F201325R201

Được chứng nhận từ: 07/09/2020

Ngày cấp của chu kỳ này: 07/09/2026

Có hiệu lực đến: 06/09/2029

Tuyên bố:

Khách hàng được chứng nhận phải trải qua các cuộc đánh giá giám sát định kỳ. Sau khi vượt qua mỗi cuộc đánh giá giám sát, CQC sẽ phát hành Thông báo phê duyệt đánh giá giám sát.

Chứng nhận này chỉ có giá trị khi được sử dụng cùng với thông báo đó.

Thông tin chứng nhận này có thể được xác minh trên trang web của Cơ quan Quản lý Chứng nhận và Công nhận Quốc gia của CHND Trung Hoa (www.cnca.gov.cn) hoặc trang web CQC (www.cqc.com.cn).

Mã vùng: 3400



HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CNAS C001-M

(đã ký)
Ký bởi: Liu Jiang

Thành viên của



(Đã đóng dấu)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TRUNG QUỐC



Tòa nhà 5, Khu vực 9, Số 188, Nansihuan Xilu, Quận Fengtai, Bắc Kinh 100070, Trung Quốc

<http://www.cqc.com.cn>



Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 26 tháng 08 năm 2026
Người dịch ký và ghi rõ họ tên



Đinh Thị Hòe

Ngày 26 tháng 08 năm 2026 (Ngày hai mươi sáu, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại: số 184, đường Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, Ngô Châu Liễn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 02 tờ, ... 02 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số chứng thực: **002149**

Quyển số: 02/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN



Ngô Châu Liễn

360
CÔNG
CỐ PH
HỮU H
VEDA
VIỆT N
THAI - S



FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM CERTIFICATE

Certificate No. 001FSMS2000424

We hereby certify that
Qiaqia Food Co., Ltd.

Business Registration Number: 913400007300294381

Registered Address: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R. China

by reason of its

Food Safety Management System

has been awarded this certificate for compliance with the standard

ISO 22000:2018

Food Safety Management Systems -- Requirements for any Organization in the Food Chain (Based HACCP)
Food Chain (Sub) category: CIV,C II

The Food Safety Management System Applies in the following area:

1. 1307, Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R. China/Production workshop:
Design, Development and Production of Boiled, Roasted and Fried Nuts and Seeds Products and Nut Products, Subpackage of
Fruit Products (Dried Fruits, Candied Fruits, Preserved Fruits)
 2. 2159, Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R. China/Production workshop:
Production of Boiled, Roasted and Fried Nuts and Seeds Products, Nut Products, Other Convenience Foods (Reconstituted with
Liquid), Puffed Food, Baked pastries (other); Subpackage of Fruit Products (Dried Fruits, Candied Fruits, Preserved Fruits)
- Production Address 1: 1307, Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R. China
Production Address 2: 2159, Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R. China

CQC No. : 00126F201325R201

Certified since: September 7, 2020

Issue Date of This Cycle: September 7, 2026

Valid until: September 6, 2029

Statements:

The certified client shall undergo regular surveillance audits. After passing each surveillance audit, CQC will issue an Approval Notification of Surveillance Audit. This certificate shall only be valid when used in conjunction with such notification.

This certificate information can be verified on the website of National Certification and Accreditation Administration of the People's Republic of China (www.cnca.gov.cn) or CQC website (www.cqc.com.cn).

Area code: 3400



Signature of Liu Jiang

MEMBER OF



中国质量认证中心

CHINA QUALITY CERTIFICATION CENTRE

Building 5, Section 9, No. 188, Nanshuan Xilu, Fengtai District, Beijing 100070 P.R. China

<http://www.cqc.com.cn>

2025年版

BẢN DỊCH

Vui lòng quét mã vạch đăng nhập
vào “Nền tảng xác minh của Trung
tâm mã hóa hàng hóa Trung Quốc”
để tra cứu thêm nhiều thông tin

**Giấy Chứng Nhận Thành Viên Hệ thống Mã vạch Hàng
hóa Trung Quốc**

Số: WuBianZhuZi 62044

Tên thành viên: QIAQIA FOOD CO., LTD

Địa chỉ đăng ký: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Mã nhận dạng nhà sản xuất: 69373517

Mã nhận dạng nhà sản xuất có thể được sử dụng để tạo ra các mã nhận dạng sau đây:

Mã số sản phẩm thương mại toàn cầu (GTIN)	Mã vị trí toàn cầu (GLN)	Mã Container Vận chuyển Serial (SSCC)	Mã số mô hình toàn cầu (GMN)
Mã toàn cầu phân định tài sản có thể quay vòng (GRAI)	Mã định danh tài sản cá nhân toàn cầu (GIAI)	Mã toàn cầu phân định quan hệ dịch vụ (GSRN)	Mã toàn cầu phân định loại tài liệu (GDTI)
Mã toàn cầu phân định hàng gửi (GINC)	Mã số toàn cầu phân định hàng gửi (GSIN)		

Các thành viên nắm giữ Giấy chứng nhận này có quyền độc quyền đối với mã nhận dạng nhà sản xuất và mã nhận dạng được đề cập ở trên.

Mã số vị trí toàn cầu (GLN): 6924187800014

Thời hạn hiệu lực: 21/06/2025 đến 21/06/2027

Trung Tâm Mã Hóa Hàng Hóa Trung Quốc

(Đã đóng dấu)



Báo cáo thông tin mã hóa hàng hóa

Yêu cầu báo cáo dữ liệu

Trong quá trình áp dụng mã vạch hàng hóa, các thành viên hệ thống phải tuân thủ các quy định liên quan tại Điều 14 của “Biện pháp quản lý mã vạch hàng hóa”. Các thành viên hệ thống phải lập mã hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc gia có liên quan và báo cáo thông tin mã hóa cho các chi nhánh mã hóa địa phương.

Nội dung chính của thông tin mã hóa bao gồm: thông tin đặc tính cơ bản như tên, loại, quy cách, model, v.v. của hàng hóa và mã hàng hóa tương ứng.

Phương thức báo cáo dữ liệu

Bước 1: Lấy “Số thẻ mã vạch”

Đăng nhập vào trang web của Trung tâm mã hóa hàng hóa Trung Quốc (gs1cn.org), vào mục “Sảnh thương mại” và tra cứu “Số thẻ mã vạch”. (Nếu không thể đăng nhập vào trang web để tra cứu vì lý do đặc biệt, cũng có thể liên hệ với chi nhánh địa phương để lấy “Số thẻ mã vạch”)

Bước 2: Kích hoạt thẻ mã vạch

Sau khi lấy được số thẻ mã vạch, hãy nhấp vào nút “Nền tảng dịch vụ thông tin hàng hóa Trung Quốc” để kích hoạt thẻ mã vạch.

Bước 3: Báo cáo dữ liệu

Sau khi kích hoạt thẻ mã vạch, người dùng có thể trực tiếp báo cáo dữ liệu hàng hóa. Sau đó, cũng có thể sử dụng số thẻ mã vạch để đăng nhập trực tiếp vào “Nền tảng dịch vụ thông tin hàng hóa Trung Quốc” (www.gds.org.cn).

Trung tâm mã hóa hàng hóa Trung Quốc



CÔNG TY CP DỊCH THUẬT SEN VÀNG

Văn phòng Sài Gòn:

Lầu 9, Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Bến Thành, Hồ Chí Minh

Tel: (028) 39.141.000 / Hotline: 0916.554.866

Văn phòng Hà Nội:

Số 4, Láng Hạ, Giảng Võ, Hà Nội

Tel: (024) 38.246.999 / Hotline: 0934.656.399

Email: baogia@dichthuatsenvang.com

Website: <http://dichthuatsenvang.com>

Công Ty Cổ Phần Dịch Thuật Sen Vàng cam kết dịch chính xác bản dịch kèm theo đây từ tiếng Trung sang tiếng Việt và không chịu trách nhiệm về mục đích bản dịch.
莲黄专翻译股份公司确保将附加文件从中文正确地翻译成越文,并且不负责译版的目的

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11/07/2025

胡志明市, 2025 年 07 月 11 日

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY/公司确认

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH THUẬT/翻译部分主管

Nguyễn Thị Thuỳ Linh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY/公司代表



GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Thùy



扫描二维码登录“中国
物品编码中心校验平台”
查询更多信息

中国商品条码系统成员证书

GS1 China Membership License

物编注字第 62044 号
Certificate No

成员名称: 洽洽食品股份有限公司

Prefix Licensee's Name

注册地址: 安徽省合肥市经济技术开发区莲花路

Registration Address



QR码



汉信码

厂商识别代码: 69373517

GS1 Company Prefix (GCP)

厂商识别代码可用于生成下述标识代码:

GS1 Company Prefix is used to create the following GS1 Identification Keys:

全球贸易项目代码 (GTIN)

全球位置码 (GLN)

系列货运包装箱代码 (SSCC)

全球型号代码 (GMN)

全球可回收资产代码 (GRAI)

全球单个资产代码 (GIAI)

全球服务关系代码 (GSRN)

全球文件类型代码 (GDTI)

全球货物托运标识代码 (GINC)

全球货物装运标识代码 (GSIN)

持有本证书的成员对厂商识别代码及上述标识代码享有专用权。

The GS1 Company Prefix and other ID keys shown above are licensed for the sole use of the member named on this certificate.

机构全球位置码: 6924187800014

Legal Entity Global Location Number (GLN)

有效期: 2025年06月21日 至 2027年06月21日

This License shall become effective as of 21/06/2025 (d/m/y) and remain valid until 21/06/2027 (d/m/y)



中国物品编码中心



产品编码信息通报通知书

数据通报要求

系统成员在应用商品条码的过程中，应遵守《商品条码管理办法》第十四条的相关规定，系统成员应当按照有关国家标准编制商品代码，向所在地的编码分支机构通报编码信息。

编码信息主要包括：商品的名称、种类、规格、型号等基本特征信息及其对应的商品代码。

数据通报方式

第一步：获取“条码卡号”

登录中国物品编码中心官网（gs1cn.org），进入“业务大厅”，查询“条码卡号”。（如遇特殊情况，无法登录官网查询，也可联系当地分支机构，获取“条码卡号”）

第二步：激活条码卡

获取条码卡号后，点击“中国商品信息服务平台”按键，激活条码卡。

第三步：通报数据

用户激活条码卡后，可直接通报商品数据。后续也可用条码卡号直接登录“中国商品信息服务平台”（www.gds.org.cn）。

中国物品编码中心